

Bản án số: 08/2020/KDTM - ST

Ngày: 30/6/2020

V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Hoàng Văn Hạnh

2. Bà Đỗ Hảo Hoàn

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thanh Bình - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Hồng Hải - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2020/KDTMST ngày 17 tháng 2 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2020/QĐXX-ST ngày 27/5/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2020/QĐST-DS ngày 12/6/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng P

Trụ sở: Số 22 N, phường T, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Mai Xuân T1 - Chức vụ: Giám đốc Khối Quản lý và tái cấu trúc tài sản

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lê Minh G, sinh năm 1977, là chuyên viên tố tụng (Giấy Ủy quyền số 13942/UQ-PVB ngày 10/10/2019 của Giám đốc khối QL&TCTTS). (Có mặt)

2. Bị đơn: Công ty S

Trụ sở: Số nhà 107 Tập thể Đ, tổ 9, phường Q, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị C - Chức vụ: Giám đốc công ty. (Vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Trần Thị H, sinh năm 1968
- Ông Nguyễn Anh T2, sinh năm 1971.
- Anh Nguyễn Tá N, sinh năm 1999
- Anh Nguyễn Ngọc H1, sinh năm 2001

Cùng trú tại: Khối 3, P1, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

(Tất cả những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

***Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án cũng như tại phiên tòa, Ngân hàng P thông qua đại diện hợp pháp theo ủy quyền ông Lê Minh G trình bày:**

Ngày 24 tháng 3 năm 2017 giữa Ngân hàng P và Công ty CP đầu tư thương mại và dịch vụ S thỏa thuận đồng ý ký kết Hợp đồng hạn mức tín dụng số 06/2017/HĐHM/PVBTL-SAODO với các điều khoản như sau:

- Hạn mức tín dụng: 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng)
- Tổng số dư nợ gốc được cấp tín dụng 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng) nêu trên bao gồm cả dư nợ của Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 05/2016/PVBTL-SAODO ký ngày 24/3/2016 và các phụ lục kèm theo (nếu có).
- Mục đích cho vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Thời hạn hiệu lực Hợp đồng hạn mức: 12 tháng (kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng).
- Lãi suất cho vay đối với mỗi khoản vay được áp dụng theo quy định của P tại thời điểm giải ngân và được ghi cụ thể trong mỗi khế ước nhận nợ.
- Lãi suất nợ quá hạn:
 - + Bằng 150% lãi suất trong hạn áp dụng tại ngày đến hạn đối với số dư nợ

gốc đến hạn nhưng chưa trả được; và

+ Bằng 100% lãi suất trong hạn áp dụng tại ngày đến hạn đối với số dư nợ gốc chưa đến hạn nhưng phải chuyển thành nợ quá hạn;

- Lãi chậm trả: Trường hợp Công ty S không trả hoặc trả không đầy đủ tiền lãi theo quy định Hợp đồng này, Công ty S đồng ý trả lãi chậm trả với mức lãi suất là 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả hoặc mức khác theo quy định của Ngân hàng Nhà nước tùy từng thời kỳ.

- Trả nợ gốc và lãi vay: Công ty S có nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền phải trả theo quy định tại Hợp đồng này đúng hạn và đầy đủ vào ngày đến hạn.

- Lãi chậm trả: Trường hợp Công ty CP S không trả hoặc trả không đầy đủ tiền lãi theo quy định hợp đồng tín dụng, Công ty S đồng ý trả lãi chậm trả với mức lãi suất là 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả hoặc mức khác theo quy định của Ngân hàng Nhà nước tùy từng thời kỳ.

- Chuyển nợ quá hạn và tính lãi quá hạn: Khi đến ngày trả nợ gốc và/hoặc lãi, nếu Công ty S không trả nợ đúng hạn và không được P cơ cấu lại thời hạn trả nợ gốc và/hoặc lãi thì toàn bộ số dư nợ (gốc, lãi) thực tế, kể cả phần dư nợ chưa đến hạn sang nợ gốc quá hạn và/hoặc nợ lãi quá hạn theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước tùy từng thời kỳ. Thời điểm chuyển nợ quá hạn tính từ ngày tiếp theo ngay sau ngày đến hạn trả nợ gốc và/hoặc lãi.

- Để bảo đảm cho khoản vay, bên bảo đảm đồng ý thế chấp:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Khu đường 02, xã P1, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, được cấp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT 820872, số vào sổ cấp GCN: CH01768 do UBND huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội cấp ngày 14/11/2014 cho bà Trần Thị H và ông Nguyễn Anh T2, quyền sử dụng đất tại Khu đường 02, xã P1, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, thửa đất số: 186-17, tờ bản đồ số: 01, diện tích: 175,8 m², Hình thức sử dụng: Riêng: 175,8 m², chung: 0 m², mục đích sử dụng: Đất ở, thời hạn sử dụng: Lâu dài, nguồn gốc sử dụng đất: Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất có thu tiền sử dụng đất, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 01697.2016/HĐTC, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 23/3/2016 được ký kết giữa Bên nhận thế chấp là Ngân hàng thương mại cổ phần Đại Chúng Việt Nam (PVcomBank) và Bên thế chấp là bà Trần Thị H và ông Nguyễn Anh T2, đăng ký giao dịch bảo đảm tại văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh huyện Sóc Sơn ngày 24/3/2016.

**Tổng giá trị tài sản bảo đảm tại thời điểm giải ngân khoản vay là:
1.602.000.000 đồng**

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng: Thực hiện cam kết theo Hợp đồng tín dụng đã ký với khách hàng, P đã tiến hành giải ngân cho khách hàng tổng cộng 01 lần. Chi tiết cụ thể như sau:

KUNN số	Ngày GN	Ngày đáo hạn	Số tiền giải ngân (đồng)	Mục đích giải ngân
01/06/2017/HDHM/PV BTL-SAODO	29/3/2017	29/9/2017	1.000.000.000	Bổ sung vốn kinh doanh
Tổng			1.000.000.000	

- Về việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ của Công ty S theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng:

	Số tiền trả nợ (đồng)
Số tiền gốc	152.407.974
Số tiền lãi	50.277.777
Tổng cộng	202.685.751

Vi phạm của Công ty S: Kể từ thời điểm P giải ngân, Công ty S đã vi phạm nội dung Hợp đồng tín dụng về nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi vay (theo Khoản 5.1 Điều 5 của Hợp đồng tín dụng), không thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ của Bên vay (theo Điều 7 của Hợp đồng tín dụng). Thể hiện rõ nhất ở việc đến thời điểm hiện nay, Công ty S mới chỉ trả được cho P số tiền **202.685.751** đồng.

P đã nhiều lần có văn bản thông báo, làm việc trực tiếp đưa ra nhiều hướng xử lý cũng như tạo điều kiện để Công ty S thu xếp vốn thanh toán khoản nợ, đồng thời kết hợp với các cơ quan chức năng có biện pháp thu giữ TSBĐ để P xử lý thu hồi khoản nợ. Tuy nhiên, Công ty S vẫn không có bất cứ động thái hay đề xuất về hướng trả nợ cho P mà tìm mọi cách để trì hoãn về thời gian trả nợ. Có thể thấy rằng, phía Công ty S thể hiện sự thiếu thiện chí hợp tác, không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ vay cho P và trốn tránh nghĩa vụ thanh toán của mình.

- Công ty S vi phạm về thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho P kể từ ngày

30/9/2017 và khoản vay đã quá hạn 731 ngày. Tạm tính đến ngày 29/6/2020, nghĩa vụ nợ của Công ty S là: Dư nợ gốc là 847.592.026 đồng; Nợ lãi trong hạn là 833.333 đồng; Nợ lãi quá hạn là 354.929.189 đồng và lãi phạt là 232.635 đồng. Tổng cộng là: **1.203.587.183 đồng**.

Để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của P, P kính đề nghị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội thụ lý đơn khởi kiện và đưa vụ việc ra xét xử giải quyết những yêu cầu sau:

1. Buộc Công ty S phải trả toàn bộ số tiền vay (gốc và lãi) tạm tính đến hết ngày 29/6/2020 cho P là: **1.203.587.183 đồng**.

2. Buộc Công ty S phải trả cho P các khoản nợ lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 01/10/2019 cho đến khi tất toán khoản vay.

3. Trong trường hợp Công ty S không thanh toán được khoản nợ nêu trên, PVcomBank có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý toàn bộ tài sản đảm bảo để thu hồi nợ. Cụ thể là xử lý quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Khu đường 02, xã P1, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, được cấp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT 820872, số vào sổ cấp GCN: CH01768 do UBND huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội cấp ngày 14/11/2014 cho bà Trần Thị H và ông Nguyễn Anh T2, quyền sử dụng đất tại Khu đường 02, xã P1, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, thửa đất số: 186-17, tờ bản đồ số: 01, diện tích: 175,8 m², Hình thức sử dụng: Riêng: 175,8 m², chung: 0 m², mục đích sử dụng: Đất ở, thời hạn sử dụng: Lâu dài, nguồn gốc sử dụng đất: Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất có thu tiền sử dụng đất, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 01697.2016/HĐTC, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 23/3/2016 được ký kết giữa Bên nhận thế chấp là Ngân hàng P và Bên thế chấp là bà Trần Thị H và ông Nguyễn Anh T2, đăng ký giao dịch bảo đảm tại văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh huyện Sóc Sơn ngày 24/3/2016.

Trong trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo nêu trên không đủ để thanh toán cho toàn bộ nghĩa vụ nợ của Công ty S tại P, Công ty S phải tiếp tục thanh toán hết toàn bộ nghĩa vụ nợ bằng tài sản khác của Công ty S.

Án phí bị đơn chịu theo quy định của pháp luật.

*Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho đại diện theo pháp luật của bị đơn tại trụ sở đăng ký kinh doanh của công ty nhưng hiện công ty không hoạt động nên không tổng đạt trực tiếp được mà thông qua niêm yết công khai. Không thu được lời khai của người đại diện theo pháp luật của bị đơn.

****Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị H khai:***

Năm 2016, bà và chồng là ông Nguyễn Anh T2 đã thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ đường 02, xã P1, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội để đảm bảo cho khoản vay của Công ty S tại Ngân hàng P. Từ khi thế chấp quyền sử dụng đất đến nay, ông bà không sửa chữa, có nói gì tài sản đảm bảo. Nhà đất có mốc giới cố định, không bị lấn chiếm, không có tranh chấp về tứ cận, khi làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì đo vẽ bằng tay. Nay đo lại bằng máy thì thiếu 1m2 nhưng bà xác định là không bị thiếu hụt đất mà do sai số khi đo vẽ. Quan điểm hiện nay: Do vợ chồng bà thiếu hiểu biết, bị lừa nên đã thế chấp tài sản cho ngân hàng bảo lãnh vay vốn cho Công ty S. Nay đại diện Công ty S bỏ trốn, bà không thể liên lạc được, bà đề nghị thương lượng với ngân hàng cho chúng tôi được trả dần khoản nợ tiền. Trả liền một lúc thì bà không có điều kiện. Quá trình giải quyết đề nghị Tòa án đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp cho gia đình bà.

****Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Ngọc H1 khai:***

Nhà đất của bố mẹ anh, anh có công đóng góp xây dựng. Anh đi làm đưa tiền cho bố mẹ mỗi tháng trung bình 2.000.000 (Hai triệu) đồng đóng góp tiền xây nhà nhưng tôi không có chứng cứ gì để nộp cho Tòa. Anh không thế chấp tài sản vì anh không có tên trên giấy chứng nhận. Anh nhất trí với các ý kiến mẹ tôi. Đề nghị Tòa án đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của anh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên tòa có quan điểm về thực hiện quyền giám sát pháp luật:

Phản thủ tục: Trong quá trình khởi kiện, thụ lý hồ sơ và giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ, đúng các quy định của pháp luật về trình tự thủ tục giải quyết vụ án dân sự, đảm bảo được tính khách quan, công minh và tạo điều kiện cho các bên đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Đối với việc vắng mặt của bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã tổng đạt hợp lệ, vì vậy căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là đúng quy định của pháp luật.

Phản nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty S phải trả toàn bộ số tiền vay (gốc và lãi) tạm tính đến hết ngày 30/9/2019 là: 1.109.584.158 đồng. Công ty S phải trả các khoản nợ lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 01/10/2019 cho đến khi tắt toán khoản vay. Trong

trường hợp Công ty S không thanh toán được khoản nợ nêu trên, đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm. Trong trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại các tài sản đảm bảo nêu trên không đủ để thanh toán cho toàn bộ nghĩa vụ nợ của Công ty S tại Ngân hàng, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản và nguồn thu hợp pháp của Công ty S để thanh toán hết toàn bộ nghĩa vụ nợ của Công ty S tại Ngân hàng P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Công ty S có trụ sở tại số nhà 107, Tập thể Đ, tổ 9, phường Q, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội nên theo quy định tại điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

[2] Về quan hệ pháp luật: Ngân hàng P khởi kiện công ty S về tranh chấp về hợp đồng tín dụng nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án.

[3] Về thời hiệu: Ngày 30/9/2017 Công ty S vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ngày 01/10/2019, Ngân hàng P đã nộp đơn khởi kiện công ty S nên theo quy định của pháp luật là trong thời hiệu khởi kiện.

[4] Về nội dung khởi kiện, HĐXX nhận định:

[4.1] Xét yêu cầu khởi kiện đòi thanh toán nợ gốc, lãi và phạt chậm thanh toán tiền lãi của nguyên đơn, HĐXX nhận định:

- Đủ cơ sở khẳng định giữa nguyên đơn và bị đơn có ký kết các Hợp đồng tín dụng số Hợp đồng hạn mức tín dụng số 06/2017/HĐHM/PVBTL-SAODO và khế ước nhận nợ kèm theo giữa Ngân hàng P với Công ty S. Hợp đồng được ký giữa người đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng P với đại diện Công ty S, mục đích hợp đồng không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, việc ký hợp đồng là tự nguyện, nên hợp đồng có hiệu lực pháp luật.

-Đủ chứng cứ chứng minh quá trình thực hiện hợp đồng Ngân hàng đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình là giải ngân chuyển tiền vay cho phía ngân bị đơn là Công ty Công ty S vào ngày 29/3/2017. Tuy nhiên bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo như hai bên đã ký kết, khoản nợ bị chuyển quá hạn. Như vậy việc ngân hàng khởi kiện đòi nợ gốc là có căn cứ, HĐXX chấp nhận. Buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 847.592.026 đồng (Tám

trăm bốn mươi bảy triệu, năm trăm chín mươi hai ngàn, không trăm hai mươi sáu đồng).

- Xét yêu cầu khởi kiện khoản lãi trong hạn, quá hạn của Ngân hàng, HĐXX thấy mức lãi suất hai bên thỏa thuận trong hợp đồng là 10%/năm trong 03 (Ba) tháng đầu, kỳ tiếp theo điều chỉnh bằng lãi suất tiền gửi đại chúng cá nhân lĩnh cuối kỳ của PVcombank 12 tháng +2,5%/năm: thấy rằng mức lãi suất mà Ngân hàng thỏa thuận. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. (Điều 2.1.3 của Hợp đồng). Xét thấy thỏa thuận này tự nguyện, phù hợp quy định của Ngân hàng Nhà nước và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, nên chấp nhận. Cụ thể buộc bị đơn thanh toán tiền nợ lãi trong hạn là 833.333 đồng và lãi quá hạn là 354.929.189 đồng (Tạm tính đến hết 29/6/2020).

- Xét yêu cầu bị đơn phải thanh toán khoản lãi phạt 232.635 đồng, HĐXX xét thấy không có cơ sở nên không chấp nhận.

Tổng cộng các khoản được chấp nhận là **1.203.354.548 đồng**.

- Kể từ ngày 30/6/2020 cho đến khi thi hành án xong, bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng và được điều chỉnh phù hợp với lãi suất cho vay của Ngân hàng theo từng thời kỳ, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

[4.2] Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng đối với tài sản thế chấp để thu hồi nợ trong trường hợp bị đơn không thanh toán nợ, HĐXX nhận định như sau: Lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng như tài liệu trong vụ án thể hiện việc các bên trong giao kết hợp đồng đều nhận thức rõ việc sử dụng tài sản hợp pháp để bảo lãnh vay vốn cho bị đơn, hoàn toàn tự nguyện, nên hợp đồng thế chấp có hiệu lực pháp luật. Chỉ vì tin tưởng vào sự quen biết với đại diện của bị đơn và nay bên được bảo lãnh không thực hiện đúng lời hứa hẹn của mình với bên bảo lãnh tài sản. Vì vậy trong trường hợp Công ty S không thanh toán được khoản nợ nêu trên, P có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Khu đường 02, xã P1, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, được cấp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT 820872, số vào sổ cấp GCN: CH01768 do UBND huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội cấp ngày 14/11/2014 cho bà Trần Thị H và ông Nguyễn Anh T2 để thu hồi nợ cho ngân hàng. Tất cả những ai đang sinh sống, quản lý tài sản nêu trên đều phải bàn giao tài sản để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Công ty S phải nộp án phí theo quy định của pháp luật. Ngân hàng phải chịu án phí trên số tiền lãi phạt không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468, Điều 325 Bộ luật dân sự.

- Căn cứ Điều 5, Điều 26, khoản 1 Điều 35; Điều 171, Điều 184, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Khoản 2, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận.

- Khoản 2 Điều 11 của Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng được ban hành theo quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc ngân hàng nhà nước được sửa đổi bổ sung bằng quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005.

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng P đối với Công ty S về “tranh chấp hợp đồng tín dụng” số 06/2017/HĐHM/PVBTL-SAODO ngày 24 tháng 3 năm 2017.

Xác định: Công ty S còn nợ Ngân hàng P số tiền **1.203.354.548 đồng** (Một tỷ, hai trăm lẻ ba triệu, ba trăm năm mươi bốn ngàn, năm trăm bốn mươi tám đồng), trong đó nợ gốc là **847.592.026 đồng**, nợ lãi trong hạn là **833.333 đồng** và lãi quá hạn là **354.929.189 đồng** (Lãi suất tạm tính đến hết 29/6/2020).

2. Buộc Công ty S phải trả cho Ngân hàng P số tiền vay (Gốc và lãi) tạm tính đến hết ngày 29/6/2020 là: **1.203.354.548 đồng** (Một tỷ, hai trăm lẻ ba triệu, ba trăm năm mươi bốn ngàn, năm trăm bốn mươi tám đồng), trong đó nợ gốc là **847.592.026 đồng**, nợ lãi trong hạn là **833.333 đồng** và lãi quá hạn là **354.929.189 đồng** (Lãi suất tạm tính đến hết 29/6/2020).

3. Kể từ ngày 30/6/2020 cho đến khi thi hành án xong, bị đơn Công ty S còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng và được điều chỉnh phù hợp với lãi suất cho vay của Ngân hàng theo từng thời

kỳ, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

4. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng P về việc yêu cầu bị đơn Công ty S thanh toán khoản tiền lãi phạt là 232.635 đồng.

5. Kể từ ngày Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, nếu bị đơn Công ty S không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng P thì Ngân hàng P có toàn quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ. Cụ thể là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ Khu đường 02, xã P1, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, thửa đất số: 186-17, tờ bản đồ số: 01, diện tích: 175,8 m², đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT 820872, số vào sổ cấp GCN: CH01768 do UBND huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội cấp ngày 14/11/2014 cho bà Trần Thị H và ông Nguyễn Anh T2 (Theo Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 01697.2016/HĐTC, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 23/3/2016 được ký kết giữa Bên nhận thế chấp là Ngân hàng P và Bên thế chấp là bà Trần Thị H và ông Nguyễn Anh T, đăng ký giao dịch bảo đảm tại văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh huyện Sóc Sơn ngày 24/3/2016.

Trường hợp tài sản đảm bảo nêu trên không đủ để thanh toán nợ, bị đơn Công ty S có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán nợ cho Ngân hàng P cho đến khi tất toán xong khoản nợ.

Tất cả những ai đang sinh sống và quản lý tài sản đảm bảo nêu trên phải bàn giao tài sản nhà đất khi tài sản bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

6. Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty S phải chịu **48.107.615 đồng** án phí KDTMST

Ngân hàng P phải chịu **11.361 đồng** án phí. Được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp **22.643.000 đồng**, được nhận lại **22.631.639 đồng** án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003286 ngày 14/2/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo quy định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án đượ cthực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, Ngân hàng P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty S, ông Nguyễn Anh T2, bà Trần Thị H, anh Nguyễn Tá N, anh Nguyễn Ngọc H1 vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;*
- *VKSND thành phố Hà Nội;*
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;*
- *Lưu hồ sơ, văn phòng TAND quận Cầu Giấy.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thu Hằng